

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GIÁ RAI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy***

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Thành Nhạn**

**2. Ông Nguyễn Kiên Hùng**

*Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã  
Giá Rai.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Ông  
**Đoàn Quốc Dự** - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Bửu Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt có đơn yêu cầu).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hiền U** sinh năm 1977

Địa chỉ: khóm 13, phường L, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn yêu cầu).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là chị Nguyễn Hồng C trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: Chị và anh U chung sống từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Thạnh Đ (nay là phường L). Do vợ chồng có mâu thuẫn về cách sống, quan điểm sống hằng ngày nên vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và chung sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, anh U đã cam kết sửa đổi nhiều lần nhưng không sửa đổi ngược lại mà ngày càng phát sinh

mâu thuẫn trầm trọng hơn. Đỉnh điểm là từ tháng 3/2019 đến cuối năm 2019 thì anh U chủ động xin lỗi hai bên gia đình người lớn, chị chấp nhận để các con có cuộc sống hạnh phúc nhưng được mấy tháng thì lại phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân khoảng 03 tháng nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Cẩm U sinh ngày 10/6/2009 và Nguyễn Nhã U1 sinh ngày 23/9/2017, yêu cầu nhận nuôi con không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng. Về nợ chung không có, về tài sản chung đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do chị bận việc không tham gia phiên tòa theo thông báo của tòa án được.

Anh Nguyễn Hiền U trình bày tại các lời khai và biên bản hòa giải: Anh thống nhất với chị C về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và các con chung. Về quan hệ vợ chồng anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C vì các con còn nhỏ nhưng anh không yêu cầu tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng vì vợ chồng có mâu thuẫn thật sự, vợ chồng đã ly thân khoảng 05 tháng nay nhưng anh vẫn không đồng ý ly hôn. Chị C trình bày về mâu thuẫn vợ chồng là đúng nhưng lỗi xuất phát từ tin nhắn của chị đối với người khác, anh xin lỗi gia đình hai bên là để níu kéo hôn nhân của anh chị nhưng chị C vẫn không sửa sai mà ngày càng làm tới nếu anh không thích những việc gì và yêu cầu chị C sửa. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh U có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hiền Uy theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng C được ly hôn anh Nguyễn Hiền U. Về con chung thì ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị C và anh U, giao chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi

con do không có yêu cầu, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Hồng C và bị đơn Nguyễn Hiền U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng C và anh Nguyễn Hiền U thống nhất chung sống từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Đ (nay là phường L). Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh Hiền U là hợp pháp. Chị C yêu cầu ly hôn anh Hiền U do vợ chồng có mâu thuẫn về cách sống, quan điểm sống hằng ngày từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng nên hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, anh U cam kết sửa đổi nhiều lần nhưng không sửa đổi mà ngày càng phát sinh trầm trọng hơn. Đỉnh điểm là từ tháng 3/2019 đến cuối năm 2019 thì anh U chủ động xin lỗi hai bên gia đình người lớn, chị chấp nhận để các con có cuộc sống hạnh phúc nhưng được mấy tháng thì lại phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân thời gian hơn 03 tháng. Anh Hiền U thì không đồng ý ly hôn chị Hồng C do con còn nhỏ, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ những cái sai của chị C chứ không phải của anh, anh U không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không yêu cầu hàn gắn, đoàn tụ gia đình, anh xác định vợ chồng đã ly thân thời gian hơn 05 tháng. HĐXX nhận xét đời sống gia đình phải xuất phát tình cảm từ giữa hai người và vợ chồng phải thật sự yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa thương yêu nhau và bình đẳng về mọi mặt nhưng tình cảm giữa chị C và anh Hiền U đã có sự rạn nứt, cuộc sống chung đã tự chấm dứt, hôn nhân không hạnh phúc, chính anh Hiền U cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và cũng không có ý định hàn gắn, anh không đồng ý ly hôn chỉ vì con còn nhỏ. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của chị C và anh Hiền U đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng C đối với anh Nguyễn Hiền U.

[3] Về nuôi con chung: Chị C, anh U xác định chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Cẩm U sinh ngày 10/6/2009 và Nguyễn Nhã U1 sinh ngày 23/9/2017.

Hai bên tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung; không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy chị C và anh Hiền U đã thỏa thuận và thống nhất về việc nuôi con chung khi ly hôn, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của luật Hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh Hiền U, chị Hồng C; không đặt ra xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu. Anh Nguyễn Hiền U không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh Hiền Uy hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi có lý do chính đáng, anh Hiền U, chị Hồng C có quyền thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các bên đương sự cùng thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị C đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0001838 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Anh Nguyễn Hiền U không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng C được ly hôn anh Nguyễn Hiền U.

2/- Về nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Hồng C và anh Hiền U, cụ thể: Giao 02 con chung tên Nguyễn Cẩm U sinh ngày 10/6/2009 và Nguyễn Nhã U1 sinh ngày 23/9/2017 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hiền U không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3/- Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

**4/- Án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Hồng C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị C đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0001838 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã Ký)

**Giang Thị Cẩm Thúy**